

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

Bản án số: 45/2025/DS-ST
Ngày: 11-4-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Nam

2. Ông Nguyễn Văn Luân

-Thư ký phiên tòa: Ông Dương Minh Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 595/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2024, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2025/QĐST- DS ngày 25 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ông Phạm Thanh C, sinh năm: 1979;

Địa chỉ: Số A, Đường T, Ấp B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* ông Huỳnh Ngọc C1, sinh năm: 1986;

Địa chỉ thường trú: Ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Long An.

Nơi cư trú hiện nay: Ấp A, xã L, huyện B, tỉnh Long An

(Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/10/2024, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phạm Thanh C trình bày: Ông Phạm Thanh C và ông Huỳnh Ngọc C1 quen biết nhau từ năm 2022, do ông C1 vay tiền “xã hội đen” với lãi suất cao, không trả nổi nên ông C1 có nhờ ông C vay dùm cho ông C1 tiền để ông C1 trả nợ. Thông cảm cho hoàn cảnh của ông C1 nên vào ngày 15/5/2023 ông C có cho ông C1 vay số tiền là 15.000.000đồng với lãi suất thỏa thuận, không thỏa thuận thời hạn vay nhưng ông C1 cam kết sẽ trả cho ông C tiền trong thời gian sớm nhất. Hai bên có lập

“GIẤY MƯỢN TIỀN”, mỗi người giữ 01 bản, theo thỏa thuận ông C1 đóng lãi cho ông C vào ngày 15 tây hàng tháng.

Đến ngày 17/5/2024, thì ông C1 có viết tờ cam kết hẹn đến ngày 15/9/2024 sẽ trả lại tiền cho ông C nhưng đến nay ông C1 không trả tiền vay như đã cam kết nên ông C khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Huỳnh Ngọc C1 phải trả cho ông C toàn bộ số tiền nợ gốc là 15.000.000đồng một lần, ông C không yêu cầu ông C1 trả tiền lãi. Đồng thời, ông C đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông tại Tòa án nhân dân huyện Bến Lức và Tòa án nhân dân các cấp.

Bị đơn ông Huỳnh Ngọc C1 không có yêu cầu phản tố và tại Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 28/3/2025, ông Công trình B: ông C1 thừa nhận có ký Giấy mượn tiền vào ngày 15/5/2023 và Tờ cam kết ngày 17/5/2024 để vay của ông Phạm Thanh C số tiền là 15.000.000đồng, ông có cam kết sẽ trả tiền cho ông C vào ngày 15/9/2024 nhưng do ông bị bệnh, hoàn cảnh kinh tế gia đình lâm vào khó khăn nên ông không trả được tiền vay cho ông C đúng hẹn. Đồng thời, ông C1 đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và tiến hành xét xử vắng mặt ông tại Tòa án nhân dân các cấp.

Về tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm: “GIẤY MƯỢN TIỀN” ngày 15/5/2023, “Tờ cam kết” ngày 17/5/2024, Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 07/02/2023. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn cung cấp: “Đơn xin xét xử vắng mặt” ngày 28/3/2025 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Long An.

Các đương sự xác định ngoài những chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án thì không còn chứng cứ nào khác để cung cấp và không yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ. Đồng thời, xác định không yêu cầu Tòa án triệu tập hoặc đưa thêm người tham gia tố tụng khác trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào “GIẤY MƯỢN TIỀN” ngày 15/5/2023, “Tờ cam kết” ngày 17/5/2024 do nguyên đơn cung cấp; Nội dung các tài liệu này có thỏa thuận về việc ông Huỳnh Ngọc C1 có vay của ông Phạm Thanh C số tiền là 15.000.000đồng và cam kết về thời hạn trả tiền nên xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền như đã thỏa thuận trong hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện. Tòa án nhân dân huyện Bến Lức thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Huỳnh Ngọc C1 có nơi cư trú tại Ấp A, xã L, huyện B, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về việc vắng mặt đương sự: Xét nguyên đơn, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo đúng quy định tại Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về áp dụng pháp luật nội dung: Căn cứ vào “GIẤY MƯỢN TIỀN” ngày 15/5/2023, “Tờ cam kết” ngày 17/5/2024 xác định giao dịch giữa các đương sự được xác lập vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực. Do đó luật được áp dụng để giải quyết vụ việc là Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Về nội dung tranh chấp:

[5.1] Xét yêu cầu trả tiền nợ vay gốc của nguyên đơn ông Phạm Thanh C: ông C khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Huỳnh Ngọc C1 phải trả cho ông C toàn bộ số tiền nợ gốc là 15.000.000 đồng một lần.

Xét nội dung các tài liệu do nguyên đơn cung cấp: Tại “GIẤY MƯỢN TIỀN” ngày 15/5/2023 có nội dung: “...Tôi có mượn của Phạm Thanh C – Sinh năm 1979- Địa chỉ: B, ấp B xã B- Huyện B -Tp HCM số tiền: 15.000.000 đồng...”, tại mục Người mượn tiền có chữ ký của ông Huỳnh Ngọc C1; Tại “Tờ cam kết” ngày 17/5/2024 có nội dung: “...tôi có mượn của ông Phạm Thanh C – SN 1979. Địa chỉ B3/293, ấp B xã B- Huyện B -Tp HCM số tiền 15.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận (ngày mượn 15 tháng 5 năm 2023). Hôm nay tôi làm tờ cam kết này xin cam kết đến ngày 15 tháng 9 năm 2024 tôi sẽ hoàn trả lại số tiền 15.000.000^d và tiền lãi phát sinh cho ông C...”

Tại Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 28/3/2025 bị đơn ông Huỳnh Ngọc C1 thừa nhận có ký tên vay của ông Phạm Thanh C số tiền 15.000.000 đồng, cam kết sẽ trả tiền cho ông C vào ngày 15/9/2024, theo nội dung của “GIẤY MƯỢN TIỀN” ngày 15/5/2023 và “Tờ cam kết” ngày 17/5/2024. Việc bị đơn ký tên vào các văn bản này là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai cưỡng ép hay đe dọa. Nội dung của “Tờ cam kết” ngày 17/5/2024 có thỏa thuận về thời hạn cuối cùng trả nợ. Hội đồng xét xử xét thấy giao dịch giữa các bên được xác định là hợp đồng vay tiền có kỳ hạn, “GIẤY MƯỢN TIỀN” ngày 15/5/2023 và “Tờ cam kết” ngày 17/5/2024 là chứng cứ chứng minh bị đơn có vay tiền của nguyên đơn. Đồng thời bị đơn ông Huỳnh Ngọc C1 cũng thừa nhận hiện nay còn nợ 15.000.000 đồng của ông Phạm Thanh C chưa thanh toán. Căn cứ vào Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì sự thừa nhận của ông C1 là tình tiết không cần phải chứng minh.

Hợp đồng vay tài sản trên được giao kết từ tự nguyện giữa các bên, giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội do đó các bên phải có nghĩa vụ thực hiện theo Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 như sau: “Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định.”

Do quá thời hạn trả tiền vay theo thỏa thuận nhưng ông C1 không thực hiện nghĩa vụ là vi phạm nghĩa vụ hoàn trả của bên vay nên ông Phạm Thanh C khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Ngọc C1 có nghĩa vụ trả 15.000.000đồng là đúng quy định của pháp luật.

[5.2] Tại Đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn ông Phạm Thanh C chỉ yêu cầu ông Huỳnh Ngọc C1 trả tiền nợ gốc là 15.000.000đồng, không yêu cầu trả tiền lãi nên căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án chỉ giải quyết trong phạm vi yêu cầu của ông C.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Huỳnh Ngọc C1 trả cho nguyên đơn ông Phạm Thanh C số tiền là 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng)

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc ông Huỳnh Ngọc C1 có nghĩa vụ chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận; Trả lại cho nguyên đơn ông Phạm Thanh C tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 92, 147, 227, 228 264, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 357, 463 và 466 Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Thanh C. Buộc bị đơn ông Huỳnh Ngọc C1 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Phạm Thanh C số tiền là 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có Đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

2.1. Buộc bị đơn ông Huỳnh Ngọc C1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 750.000đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

2.2. Trả lại cho nguyên đơn ông Phạm Thanh C tiền tạm ứng án phí đã nộp với số tiền là 375.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0007280 ngày 18/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

4. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Nam Nguyễn Văn Luân

Nguyễn Thành Nam

